

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 24-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hòa.

Ông Ma Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HS ngày 17/7/2023 đối với bị cáo:

Vy Văn L; sinh ngày 27 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 1, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số 01, ngõ 01, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Vy Đức T và bà Giáp Thị T; có vợ là Dương Thùy T, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00939/QĐ/XPVPHC ngày 19/8/2018 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đã được xóa tiền sự). Bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023, đến ngày 27/3/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lô Kim Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 173, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

2. Bà Hoàng Thị Ỗ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 70, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

3. Bà Lương Thị Hồng A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 103, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

4. Bà Vũ Thị Như Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 30, ngõ 617, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

5. Bà Đào Thị H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 105, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 10/2021 đến ngày 24/3/2023, Vy Văn L cho vay lãi nặng dưới hình thức “bát hộ”, người vay không cần thế chấp tài sản. Mỗi bát hộ được tính là 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, cắt trước tiền lãi 2.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 146%/năm, người vay thực tế nhận được 8.000.000 đồng, mỗi ngày người vay phải trả 200.000 đồng cho đến khi đủ 10.000.000 đồng. Trường hợp người vay chưa thanh toán đủ tiền mà muốn vay tiếp thì Vy Văn L cho vay bát mới hoặc đảo bát. Trường hợp đảo bát, sẽ trừ luôn tiền lãi, trừ tiếp số tiền người vay còn nợ ở bát cũ, như vậy bát cũ coi như đã thanh toán xong. Quá trình cho vay, Vy Văn L tính lãi suất dựa trên số tiền vay gốc, không tính cộng dồn tiền vay gốc với tiền lãi chưa thanh toán để tính lãi. Với cách thức nêu trên, từ khoảng tháng 10/2021 đến ngày 24/3/2023, Vy Văn L đã cho 05 người vay tiền, cụ thể như sau:

S T T	Họ và tên người vay	Số lần n v a y	Thời gian vay	Tiền vay gốc (đồng)	Tiền đã cắt lãi (đồng)	Số ngày vay	Lãi suất vay thực tế (%/năm)	Lãi trong quy định 20%/năm (đồng)	Lãi bất chính (trên 20%/năm (đồng)	Số tiền gốc người vay còn nợ (đồng)
1	Lô Kim Q	1	24/5/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		2	7/8/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		3	20/9/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		4	3/11/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		5	29/01/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		6	16/3/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	9,200,000
			Cộng	60,000,000	12,000,000			1,643,836	10,356,164	9,200,000

2	Hoàng Thị O	1	23/02/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	4,600,000
3	Đào Thị H	1	2/6/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		2	19/6/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		3	12/7/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		4	2/8/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		5	21/8/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
		6	18/9/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	8,000,000
			Cộng	65,000,000	13,000,000			1,780,822	11,219,178	8,000,000
	Vũ Thị Như Q	1	3/10/2021	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	
		2	17/11/2021	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	
		3	20/12/2021	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		4	14/02/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
		5	21/3/2022	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	
		6	6/4/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		7	25/4/2022	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	
		8	27/5/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		9	14/6/2022	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	
		10	26/6/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		11	16/7/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		12	4/8/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		13	21/8/2022	5,000,000	1,000,000	50	146	136,986	863,014	
		14	31/8/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		15	21/9/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		16	8/10/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		17	4/11/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		18	22/11/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
		19	22/12/2022	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		20	14/01/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		21	1/2/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	
		22	15/02/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	3,400,000
		23	5/3/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	7,000,000
		24	15/3/2023	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	9,000,000
			Cộng	220,000,000	44,000,000			6,027,397	37,972,603	19,400,000

Lương Thị Hồng A	1	18/5/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
	2	17/7/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
	3	2/9/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
	4	20/10/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
	5	6/12/2022	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
	6	19/01/2023	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	
	7	14/3/2023	15,000,000	3,000,000	50	146	410,959	2,589,041	13,200,000
		Cộng	105,000,000	21,000,000			2,876,712	18,123,288	13,200,000
TỔNG CỘNG			460,000,000	92,000,000			12,602,740	79,397,260	54,400,000

Quá trình điều tra, Vy Văn L khai nhận: Vy Văn L đã thực hiện việc cho vay tiền như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các bà: Lô Kim Q, Hoàng Thị O, Đào Thị H, Vũ Thị Như Q, Lương Thị Hồng A đều khai nhận được vay tiền với Vy Văn L với số lần vay, thời gian vay, số tiền vay, lãi suất và việc trả nợ gốc và lãi như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Vy Văn L về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vy Văn L giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận đã cho các khách vay lãi nặng như nêu trên. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vy Văn L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền gốc 460.000.000 đồng bị cáo Vy Văn L cho vay lãi nặng để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Truy thu bị cáo Vy Văn L số tiền gốc đã thu về 405.600.000 đồng; truy thu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền nợ gốc chưa trả là 54.400.000 đồng, gồm: Bà Lô Kim Q 9.200.000 đồng, bà Hoàng Thị O 4.600.000 đồng, bà Đào Thị H 8.000.000 đồng, bà Vũ Thị Như Q 19.400.000 đồng, bà Lương Thị Hồng A 13.200.000 đồng.

- Truy thu bị cáo số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm là đồng để sung ngân sách Nhà nước số tiền (đã làm tròn) là 12.602.700 đồng.

- Buộc bị cáo phải trả tổng số tiền thu lời bất chính (đã làm tròn) là 79.397.200 đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể: Trả lại cho bà Lô Kim Q 10.356.000 đồng; trả lại cho bà Hoàng Thị O 1.726.000 đồng; trả lại cho bà Vũ Thị Như Q 37.972.600 đồng; trả lại cho bà Lương Thị Hồng A 18.123.200 đồng; trả lại cho bà Đào Thị H 11.219.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen, lắp sim số 0976.157.566. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận vì không có việc làm ổn định và hám lợi bị cáo đã cho vay lãi nặng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ và có đề nghị xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các vật chứng đã thu giữ được và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ khoảng tháng 10/2021 đến ngày 24/3/2023 trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã cho 05 khách, gồm các bà: Lô Kim Q, Hoàng Thị O, Đào Thị H, Vũ Thị Như Q, Lương Thị Hồng A vay tiền nhiều lần, với hình thức vay bất hợp, tổng số tiền gốc cho vay là 460.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 146 %/năm, gấp trên 07 lần lãi suất tối đa được phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự;

tổng số tiền lãi thu được là 92.000.000 đồng, trong đó lãi bất chính là 79.397.260 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình, cá nhân lâm vào cảnh khó khăn. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00939/QĐ/XPVPHC ngày 19/8/2018 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, tuy đã được xóa tiền sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân chưa tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo tỏ ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Vy Phương M là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không khấu trừ thu nhập, không buộc bị cáo phải lao động công ích.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước do hám lợi, thu lời bất chính, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung có tính chất kinh tế là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp: Số tiền gốc bị cáo cho vay lãi nặng 460.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước, trong đó: Truy thu bị cáo số tiền gốc đã thu về 405.600.000 đồng; truy thu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tổng số tiền nợ gốc chưa trả là 54.400.000 đồng, gồm:

Truy thu bà Lô Kim Q 9.200.000 đồng;

Truy thu bà Hoàng Thị O 4.600.000 đồng;

Truy thu bà Đào Thị H 8.000.000 đồng;

Truy thu bà Vũ Thị Như Q 19.400.000 đồng;

Truy thu bà Lương Thị Hồng A 13.200.000 đồng.

[11] Đối với số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm (đã làm tròn) là 12.602.700 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần truy thu đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với số tiền thu lời bất chính (lãi vượt mức 20%/năm), tổng số tiền (đã làm tròn) là 79.397.200.000 đồng, buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cụ thể:

Trả lại cho bà Lô Kim Q 10.356.000 đồng;

Trả lại cho bà Hoàng Thị O 1.726.000 đồng;

Trả lại cho bà Vũ Thị Như Q 37.972.600 đồng;

Trả lại cho bà Lương Thị Hồng A 18.123.200 đồng;

Trả lại cho bà Đào Thị H 11.219.000 đồng;

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[13] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen, lắp sim số 0976.157.566 là điện thoại của bị cáo dùng vào việc cho vay lãi nặng cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Đối với những người vay tiền có tên tại sổ ghi chép cho vay của Vy Văn L, tại Cơ quan điều tra, Vy Văn L trình bày: Khi cho khách vay tiền, Vy Văn L chỉ ghi tên, nay không còn nhớ rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể của những người này. Qua xác minh công dân tại địa phương, thể hiện không có người có thông tin như trên cư trú, do vậy, chưa có căn cứ làm rõ việc vay tiền với Vy Văn L, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với các số tài khoản của Vy Văn L, ngoài việc cho vay lãi, Vy Văn L còn là người ship hàng, do vậy các giao dịch thể hiện tại các bản sao kê đó bao gồm người thanh toán tiền vay và thanh toán tiền hàng, Vy Văn L không nhớ cụ thể.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều Điều 292, 331, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vy Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 27/3/2023 là 04 (bốn) ngày, quy đổi thành 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vy Văn L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vy Văn L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu số tiền gốc bị cáo Vy Văn L cho vay lãi nặng là 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, trong đó:

- Truy thu bị cáo Vy Văn L số tiền: 405.600.000.000 đồng; (bốn trăm linh năm triệu, sáu trăm nghìn đồng)

- Truy thu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án tổng số tiền là 54.400.000 đồng (năm mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng); cụ thể:

+ Truy thu bà Lô Kim Q số tiền 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Truy thu bà Hoàng Thị O số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Truy thu bà Đào Thị H số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

+ Truy thu bà Vũ Thị Như Q số tiền 19.400.000 đồng (mười chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Truy thu bà Lương Thị Hồng A số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

3.2. Truy thu bị cáo Vy Văn L số tiền lãi đã thu tương ứng với mức 20%/năm theo quy định (đã làm tròn) là 12.602.700 (mười hai triệu, sáu trăm linh hai nghìn, bảy trăm đồng đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Vy Văn L phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi đã thu vượt mức 20%/năm (đã làm tròn) là 79.397.200 đồng (bảy mươi chín triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm đồng), cụ thể:

Trả lại cho bà Lô Kim Q 10.356.000 đồng (mười triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Trả lại cho bà Hoàng Thị Ôn 1.726.000 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Trả lại cho bà Đào Thị H 11.219.000 đồng (mười một triệu, hai trăm mười chín nghìn đồng).

Trả lại cho bà Vũ Thị Như Q 37.972.600 đồng (ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm đồng).

Trả lại cho bà Lương Thị Hồng A 18.123.000 đồng (mười tám triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm đồng);

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen, lắp sim số 0976.157.566.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Vy Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên